

CTCP DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP
BÌNH THUẬN

Số: 42/19.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Thuận, ngày 24 tháng 06 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 03 Nguyễn Du, phường Đức Thắng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.
- Điện thoại : 84 2523 721 555
- Fax : 84 2523 722 622
- Người thực hiện công bố thông tin: Bà Trần Thị Hoa - Chức vụ: Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận (Theo giấy ủy quyền thực hiện công bố thông tin số 08/19 ngày 26/02/2019)

Loại thông tin công bố:

☒ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ Bất thường ☐ Theo yêu cầu ☐ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố :

Công ty cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận công bố **Hợp đồng kiểm toán V/v Soát xét Báo cáo cáo tài chính bán niên 2019 và kiểm toán Báo cáo cáo tài chính cho niên độ kế toán kết thúc ngày 31/12/2019.**

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 24/6/2019 tại đường dẫn : <http://www.bitagco.com/>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tài liệu đính kèm/

- Hợp đồng kiểm toán số
2406.01/2019/HĐKT-NTV.HCM
ngày 24/05/2019..



TRẦN THỊ HOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 2406.01/2019/HĐKT-NTV.HCM

TP.Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2019.

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

*(V/v Soát xét Báo cáo tài chính bán niên 2019
Kiểm toán Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán kết thúc ngày 31/12/2019
của Công ty cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận)*

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29 tháng 3 năm 2011;
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;
- Căn cứ Chuẩn mực Việt Nam về dịch vụ liên quan số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

Bên A : CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

Đại diện là Bà : **TRẦN THỊ HOA**
Chức vụ : Giám đốc
Địa chỉ : Số 03 Nguyễn Du, Phường Đức Thắng, Thành phố Phan Thiết,
Tỉnh Bình Thuận.
Điện thoại : 0252.3816111
Fax : 0252.3814599
Email :
Tài khoản số : 10 201 0000 44776
Tại Ngân hàng : Ngân hàng công Thương T. Bình Thuận
Mã số thuế : **3 4 0 0 3 8 2 2 7 8**

Bên B : CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT – CHI NHÁNH TẠI TP.HỒ CHÍ MINH

Đại diện là Ông : **VÕ CÔNG TUẤN**
Chức vụ : Giám đốc
Địa chỉ : Số 104-106 Trần Lựu, Phường An Phú, Quận 2, TP HCM
Điện thoại : (028) 6287 2932
Fax : (028) 6287 2933
Email : ntv.hcm@ntva.com.vn
Tài khoản số : 185844709
Tại Ngân hàng : Ngân hàng Á Châu – PGD Kỳ Hoà TP.HCM
Mã số thuế : **0 1 0 2 0 3 8 4 8 2 - 003**

Sau khi thỏa thuận, hai bên nhất trí ký hợp đồng này gồm các điều khoản sau :



Điều 1: Nội dung hợp đồng

Bên B đồng ý cung cấp cho bên A các dịch vụ:

1. Soát xét các báo cáo tài chính bán niên 2019 và phát hành các “Báo cáo soát xét thông tin tài chính bán niên” theo Chuẩn mực Việt Nam 2410.
2. Kiểm toán Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán kết thúc cùng ngày. Cuộc kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính của bên A.

Điều 2: Trách nhiệm và quyền hạn của các bên

2.1 Trách nhiệm của Bên A

Cuộc kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của Bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

211. Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng;
212. Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
213. Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:

- Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
- Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
- Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà Kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán;

Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và khẳng định rằng, ảnh hưởng của từng sai sót cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính.

214. Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.
215. Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

2.2 Trách nhiệm của Bên B

Trách nhiệm của bên B trong các dịch vụ cung cấp như sau:

2.2.1. Soát xét các Báo cáo tài chính bán niên.

- Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính bán niên do kiểm toán viên độc lập thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng Báo cáo tài chính bán niên đã không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính bán niên hay không.

- Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính, kế toán, áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét Báo cáo tài chính bán niên về cơ bản hẹp hơn phạm vi của một cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính bán niên được soát xét.
- Dịch vụ soát xét thông tin tài chính bán niên không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhầm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.

2.22 Kiểm toán Báo cáo tài chính

- Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và theo các quy định của pháp luật có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của Báo cáo tài chính.
- Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử Kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán;
- Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu; Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.
- Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về Báo cáo tài chính của bên A;
- Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là Kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam;

Để đánh giá các rủi ro, bên B sẽ xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập Báo cáo tài chính, để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong hệ thống kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính.

Điều 3: Báo cáo kiểm toán

Khi hoàn thành các dịch vụ, bên B sẽ cung cấp cho bên A các báo cáo sau:

- 06 bộ Báo cáo soát xét thông tin tài chính bán niên kèm theo Báo cáo tài chính đã được soát xét;
 - 06 bộ Báo cáo kiểm toán kèm theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán;
- Trong đó, Bên B giữ 01 bộ.

- Thư quản lý (nếu có) đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của Kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của bên A.

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Trong trường hợp bên A dự định phát hành Báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Giám đốc bên A đồng ý rằng : sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

Điều 4 Phí kiểm toán và phương thức thanh toán

- Phí các dịch vụ soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 (ghi nhận tại Điều 1 – Hợp đồng)	:	80.000.000 đồng
- Thuế Giá trị gia tăng	:	8.000.000 đồng
		=====
Cộng giá thanh toán	:	88.000.000 đồng

(Bằng chữ : Tám mươi tám triệu đồng chẵn)

Mức phí nêu trên là trọn gói, đã bao gồm chi phí lưu trú và đi lại trong thời gian thực hiện kiểm toán của Kiểm toán viên.

Phương thức thanh toán

- Phí kiểm toán sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản vào tài khoản của bên B, phí Ngân hàng do bên A chịu.
- Bên A tạm ứng cho Bên B 50% giá trị hợp đồng trong vòng 5 ngày sau khi ký hợp đồng; thanh toán 50% còn lại khi bên B giao Báo cáo Kiểm toán cho bên A.

Bên B sẽ phát hành hoá đơn GTGT cho bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành

Điều 5: Cam kết thực hiện

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ tại Hợp đồng này.

Thời gian hoàn thành cuộc kiểm toán sẽ được nêu trong Kế hoạch kiểm toán đính kèm gửi đến bên A. Thời gian nêu trong kế hoạch không bao gồm thời gian chờ Bên A cung cấp bổ sung bằng chứng kiểm toán hoặc giải trình những vấn đề có liên quan đến Báo cáo tài chính.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ Luật Dân sự nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và tại Tòa án có thẩm quyền do hai bên lựa chọn.

Điều 6: Hiệu lực và thời hạn hợp đồng

- Hợp đồng này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.
- Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

ĐẠI DIỆN
CÔNG TY CP DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP
BÌNH THUẬN
GIÁM ĐỐC



TRẦN THỊ HOA

ĐẠI DIỆN
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
CHI NHÁNH TẠI TP. HỒ CHÍ MINH
GIÁM ĐỐC



VŨ CÔNG TUẤN